

Số: 318/QĐ-UEF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Công nghệ thông tin**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-TTg ngày 24 tháng 09 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị Trưởng Phòng Đào tạo – Khảo thí,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin, trình độ đại học, áp dụng cho K2016 Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh.

Điều 2. Trưởng Phòng Đào tạo – Khảo thí, Trưởng các đơn vị chức năng trực thuộc Trường Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Công bố trên trang thông tin điện tử;
- Như Điều 2 (để th/h);
- Lưu: P.TC- HC, PĐT-KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Giang

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 313/QĐ - UEF ngày 12/6/2016
của Hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM)

Tên chương trình: *Cử nhân ngành Công nghệ thông tin*
Trình độ đào tạo: *Đại học*
Ngành đào tạo: *Công nghệ thông tin*
Mã ngành: *D480201*

I. Mục tiêu đào tạo

- Đào tạo cử nhân công nghệ thông tin (CNTT) có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội và CNTT, có kiến thức chuyên sâu về CNTT, có năng lực tổ chức ứng dụng và phát triển các ứng dụng CNTT trong hoạt động của các tổ chức kinh tế xã hội.
- Cử nhân CNTT với vốn kiến thức lý thuyết rộng, cơ bản và có định hướng, với khả năng thực hành tốt, có khả năng thích nghi với nền kinh tế thị trường đa dạng, luôn biến động, có thể hội nhập được vào nền công nghệ tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, có một trình độ vững chắc để có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu ở bậc học cao hơn.

II. Chuẩn đầu ra

1. Kiến thức

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Nắm vững kiến thức cơ bản về toán học (giải tích, đại số tuyến tính, toán rời rạc, xác suất thống kê) để đáp ứng được việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.
- Hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở ngành về lập trình, phân tích & thiết kế dữ liệu và mạng máy tính để tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, dễ dàng tiếp cận các công nghệ mới.
- Nắm vững kiến thức chuyên ngành và có khả năng vận dụng giải quyết vấn đề trong thực tế để đáp ứng được nhu cầu của xã hội trong lĩnh vực CNTT, đặc biệt các công nghệ lập trình mới.

2. Kỹ năng

- Thành thạo các ngôn ngữ lập trình thông dụng.
- Đề xuất, phân biện và tư vấn các vấn đề thuộc lĩnh vực CNTT.



- Thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống thông tin cho các cơ quan, trường học, doanh nghiệp, ... Sử dụng thành thạo các hệ quản trị cơ sở dữ liệu thông dụng (chuyên ngành Hệ thống thông tin).
- Tổ chức, triển khai và quản lý các dự án phần mềm tại các công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phần mềm và các công ty hoạt động trong các lĩnh vực khác. Áp dụng một cách chuyên nghiệp và hiệu quả các quy trình xây dựng phần mềm (chuyên ngành Công nghệ phần mềm).
- Thiết kế và tổ chức các mạng máy tính, quản trị và bảo mật hệ thống mạng và các dịch vụ mạng trong các tổ chức, doanh nghiệp (chuyên ngành Mạng máy tính và truyền thông).
- Thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống an toàn thông tin cho các cơ quan, trường học, doanh nghiệp, ... Đồng thời xây dựng các chính sách bảo mật theo tiêu chuẩn ISO (chuyên ngành an toàn thông tin).
- Có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn thuộc chuyên ngành được đào tạo.
- Ngoại ngữ: Theo chuẩn đầu ra chung của nhà trường

3. Thái độ

- Tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước.
- Chấp hành đúng nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân.
- Có ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động học tập, nghiên cứu, cập nhật kiến thức
- Quan hệ tốt với cộng đồng, có đạo đức nghề nghiệp.
- Tinh thần làm việc hợp tác.
- Tích cực tham gia, sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực cao.
- Cầu tiến, thiện ý học hỏi.

4. Vị trí công việc có khả năng đảm nhận

- Các công ty phần mềm: phát triển phần mềm, gia công phần mềm, thiết kế website.
- Các công ty tư vấn về các giải pháp công nghệ thông tin cho doanh nghiệp.
- Các công ty phân phối và bảo trì các thiết bị máy tính.
- Bộ phận vận hành và phát triển công nghệ thông tin của các cơ quan, nhà máy, trường học, ngân hàng, các doanh nghiệp có ứng dụng CNTT.
- Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT.
- Người học có thể tự tạo việc làm theo nhu cầu và năng lực của bản thân.

5. Chuẩn đầu ra tiếng Anh và tin học:

Để được công nhận tốt nghiệp, sinh viên cần trình các loại chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ chứng nhận trình độ tiếng Anh tương đương B1 theo khung Châu Âu (do trường ĐH Kinh Tế Tài Chính cấp) hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương IELTS 5.5.

III. Thời gian đào tạo:

Thời gian đào tạo trung bình là 4 năm.

Thời gian đào tạo tối đa được thực hiện theo quy chế đào tạo.

IV. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Khối lượng kiến thức toàn khóa là **124 tín chỉ** (chưa bao gồm Tiếng Anh, Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).

V. Đối tượng tuyển sinh:

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VI. Chương trình đào tạo:

STT	Mã MH	Tên học phần	Số tín chỉ				Mã môn học trước
			Tổng	LT	TH/TT	ĐA MH	
I.KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG							
I.1. Khoa học			15				
I.1.01	MAT1102	Giải tích	3	3			
I.1.02	MAT1101	Đại số tuyến tính	3	3			
I.1.03	STA1101	Xác suất thống kê	3	3			
I.1.04	MGT1101	Quản trị học	3	3			
I.1.05	PHI1101	Logic học	3	3			
I.2. Ngoại ngữ			24				
I.2.01	ENG1101	Tiếng Anh 1	3				
I.2.02	ENG1102	Tiếng Anh 2	3				
I.2.03	ENG1103	Tiếng Anh 3	3				
I.2.04	ENG1104	Tiếng Anh 4	3				
I.2.05	ENG1105	Tiếng Anh 5	3				
I.2.06	ENG1106	Tiếng Anh 6	3				
I.2.07	ENG1107	Tiếng Anh 7	3				
I.2.08	ENG1108	Tiếng Anh 8	3				
I.3. Tin học			3				
I.3.01	ITE1201	Tin học đại cương	3	2	1		
I.4. Luật			3				
I.4.01	LAW1101	Pháp luật đại cương	3				
I.5. Chính trị			10				
I.5.01	POL1101	Những nguyên lý cơ bản CN Mac-Lênin 1	2	2			
I.5.02	POL1102	Những nguyên lý cơ bản CN Mac-Lênin 2	3	3			
I.5.03	POL1103	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3			
I.5.04	POL1104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			
I.6. Kỹ năng			9				
I.6.01	SKII101	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm	3				

I.6.02	SKI1102	Kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian	3				
I.6.03	SKI1103	Khởi nghiệp	3				
	TỔNG KHỐI GDĐC		64				
II.KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH							
II.1. Kiến thức bắt buộc			72				
II.1.01	MAT1104	Toán rời rạc	3	3			
II.1.02	ITE1102	Nhập môn CNTT	3	3			
II.1.03	ITE1203	Nhập môn lập trình	3	2	1		
II.1.04	ITE1205	Kỹ thuật lập trình	3	2	1		
II.1.05	ITE1206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	2	1		ITE1205
II.1.06	ITE1207	Cơ sở dữ liệu	3	2	1		ITE1205
II.1.07	ITE1208	Lập trình hướng đối tượng	3	2	1		ITE1205
II.1.08	ITE1218	Trí tuệ nhân tạo	3	2	1		
II.1.09	ITE1211	Đồ họa máy tính	3	2	1		
II.1.10	ITE1209	Lý thuyết đồ thị	3	2	1		
II.1.11	ITE1210	Mạng máy tính	3	2	1		
II.1.12	ITE1115	Hệ điều hành	3	3			
II.1.13	ITE1216	Lập trình trên Windows	3	2	1		
II.1.14	ITE1125	Công nghệ phần mềm	3	3			
II.1.15	ITE1214	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3	2	1		
II.1.16	ITE1213	Thiết kế web	3	2	1		
II.1.17	ITE1217	Lập trình web	3	2	1		
II.1.18	ITE1219	Công nghệ Java	3	2	1		
II.1.19	ITE1220	Công nghệ .NET	3	2	1		
II.1.20	ITE1221	Lập trình trên thiết bị di động	3	2	1		
II.1.21	ITE1345	Thực tập tốt nghiệp	6		6		
II.1.22		Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức:	6			6	
II.1.22.01	ITE1446	Chuyên đề tốt nghiệp					
II.1.22.02	ITE1447	Khóa luận tốt nghiệp					
II.2.Kiến thức tự chọn			12				
	Sinh viên chọn một trong các nhóm dưới đây						
II.2.1		Nhóm 1: Công nghệ phần mềm					
II.2.1.01	ITE1133	Công nghệ phần mềm nâng cao	3	3			ITE1125
II.2.1.02	ITE1140	Quản trị dự án phần mềm	3	3			
II.2.1.03	ITE1231	Kiểm chứng chất lượng phần mềm	3	2	1		
II.2.1.04	ITE1230	Khai phá dữ liệu	3	2	1		
II.2.2		Nhóm 2: Hệ thống thông tin					
II.2.2.01	ITE1224	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	2	1		ITE1207
II.2.2.02	ITE1226	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	2	1		
II.2.2.03	ITE1129	Hệ thống thông tin quản lý	3	3			
II.2.2.04	ITE1237	Oracle	3	2	1		
II.2.3		Nhóm 3: Mạng máy tính và truyền thông					
II.2.3.01	ITE1235	Mạng máy tính nâng cao	3	2	1		ITE1210
II.2.3.02	ITE1242	Tổ chức và quản lý các dịch vụ mạng	3	2	1		
II.2.3.03	ITE1238	Phân tích đánh giá mạng	3	2	1		
II.2.3.04	ITE1228	Hệ điều hành mạng	3	2	1		

II.2.4		Nhóm 4: An toàn thông tin					
II.2.4.01	ITE1236	Nhập môn mã và mật mã	3	2	1		
II.2.4.02	ITE1223	An toàn hệ thống mạng máy tính	3	2	1		
II.2.4.03	ITE1239	Phân tích và đánh giá an toàn thông tin	3	2	1		
II.2.4.04	ITE1243	Xây dựng chuẩn chính sách an toàn thông tin trong doanh nghiệp	3	2	1		
	TỔNG KHỐI GDCN		84				
III. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY			13				
III.01	GYM	Giáo dục thể chất	5		5		
III.02	MIL	Giáo dục quốc phòng	8	5	3		



HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thanh Giang

